TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17- 01-2025
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phan Thúc Định**

2. Ông: **Nguyễn Hữu Doan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Song Hào –** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thương -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 /12 /2024 và ngày 17/01/2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 /12 /2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thanh D**; cư trú tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Giáo viên (có mặt).

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thái S**; cư trú tại tổ dân phố 4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 7 năm 2024 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh D trình bày như sau:

Chị Phạm Thị Thanh D và anh Nguyễn Thái S kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Vân N, sinh ngày 11/02/2009 và Nguyễn Phạm Dung N, sinh ngày 14/3/2011. Năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến tháng 6 năm 2024 thì sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, không cùng quan điểm cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cãi vả

nhau dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Sự việc đã được gia đình hai bên nội ngoại khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị D thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc tương lai nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh Nguyễn Thái S.

Về quan hệ con cái: Chị D có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Nguyễn Thái S trình bày tại các bản khai như sau:

Về xác lập quan hệ hôn nhân, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng cơ bản đúng như trình bày của chị D. Quá trình giải quyết vụ án ban đầu anh S đồng ý thỏa thuận ly hôn với chị D và đồng ý với toàn bộ các vấn đề khác của vụ án theo nguyện vọng, yêu cầu khởi kiện của chị D. Tuy nhiên sau khi thỏa thuận chưa được 07 ngày thì anh S thay đổi không đồng ý ly hôn chị D vì thương con và vẫn còn có tình cảm với chị D. Trường hợp phải ly hôn theo quy định pháp luật thì anh S vẫn đồng ý nguyện vọng và yêu cầu của chị D về vấn đề về con cái, cấp dưỡng và tài sản chung vợ chồng, cụ thể:

Anh S đồng ý để cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con; đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi và đồng ý không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án và giữ nguyên yêu cầu, nguyện vọng ban đầu của mình.

Đại diện Viện kiểm sát cho rằng:

Quá trình thụ lý vụ án đến nay, Tòa án tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nguyên đơn chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật tố tụng, còn bị đơn chưa chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Phạm Thị Thanh D ly hôn anh Nguyễn Thái S; giao hai con Nguyễn Thị Vân N và con Nguyễn Phạm Dung N cho chị Phạm Thị Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Nguyễn Thái S phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.; đề nghị HĐXX không xét quan hệ tài sản vì các đương sự không yêu cầu; buộc chị Phạm Thị Thanh D nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp; buộc anh Nguyễn Thái S nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh D xin ly hôn anh Nguyễn Thái S là quan hệ pháp luật "Ly hôn và nuôi con" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật TTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh theo Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị Thanh D và anh Nguyễn Thái S là hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng phát sinh mưu thuẩn là do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ giữa năm 2024 cho đến nay. Thời gian sống ly thân, chị D nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh S. Mặt khác, Việc mâu thuẫn của chị D và anh S đã được gia đình hai bên cũng như Tòa án khuyên bảo, hòa giải để cho vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị D không đồng ý mà vẫn kiên quyết xin ly hôn anh S. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không đạt được mục đích của hôn nhân nên cần áp dụng điều 51, 56, 57 của luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Phạm Thị Thanh D ly hôn anh Nguyễn Thái S.

[4] Về quan hệ con cái: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Vân N và con Nguyễn Phạm Dung N. Xét nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con của chị D là xuất phát từ tình thương yêu các con, muốn cho các con được chăm sóc, ăn học tốt và hai con gái của vợ chồng ở tuổi hiện tại cũng cần sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ từ mẹ nhiều hơn. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay hai con đều ở với chị D, hiện nay con lớn học lớp 9, con nhỏ học lớp 7 ổn định ở trường THCS Phan Đình Phùng và hai con đều có nguyện vọng được ở với chị D. Mặt khác, chị D là giáo viên, có nghề nghiệp, có mức thu nhập ổn định, bình quân mỗi tháng khoảng 11.000.000 đồng và anh S cũng đồng ý để cho chị D trực tiếp nuôi hai con theo nguyện vọng của chị D trong trường hợp vợ chồng phải ly hôn. Do đó, để đảm bảo lợi ích tốt nhất của con cần giao Nguyễn Thị Vân N và con Nguyễn Phạm Dung N cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Tuy anh S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án, anh S đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 cho đến khi con đủ 18 tuổi theo nguyện vọng của chị D trong trường hợp vợ chồng phải ly hôn theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử thấy mức cấp dưỡng các bên đồng ý, thống nhất với nhau như trên là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các bên nên cần được chấp nhận.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Đương sự phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 144, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Phạm Thị Thanh D ly hôn anh Nguyễn Thái S.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Thị Vân N, sinh ngày 11/02/2009 và Nguyễn Phạm Dung N, sinh ngày 14/3/2011 cho chị Phạm Thị Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thái S phải cấp dưỡng nuôi hai con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Nguyễn Thái S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, ngăn cấm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Thanh D nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai số 0001518 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V; buộc anh Nguyễn Thái S nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Khắc Cẩn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa**

Phan Thúc Định Nguyễn Hữu Doan Nghiêm Khắc Cẩn